

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ XYZ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XYZ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Ông Huỳnh Mộng Khải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố XYZ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố XYZ tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố XYZ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu **X**, sinh năm 1972; nơi sinh tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông H (đã chết) và bà H (đã chết); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ năm;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn văn Hx** - là Luật sư Công ty Luật KMT thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

Bị hại: Bà Hồ Thị Thu **Yuo**, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn **ToY**, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị **LoC**, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Kim **TuY**, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Ông Trần Quy **OyO**, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông **ToY**, ông **OyO**, bà **LoC** và bà **TuY**:* Ông **Nguyễn văn Hx**, sinh năm 1979 là Luật sư Công ty Luật KMT thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Hồ Hữu **KiT**, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG**, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Ông Hồ Hoàng **KoM**, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Ông Trần Hồ Thanh **PoG**, sinh năm 2002; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.
- Bà Hồ Kim **UoG**, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Mai Hùng, sinh năm 1986; ông Hùng vắng mặt;
- Bà Trần Ánh, sinh năm 1970; Bà Ánh vắng mặt;
- Bà Dương Ngọc, sinh năm 1985; Bà Ngọc vắng mặt;
- Bà Dương Nga, sinh năm 1980; Bà Nga vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thanh, sinh năm 1958; Bà Thanh vắng mặt;
- Ông Trần Điền, sinh năm 1963; Ông Điền vắng mặt;
- Ông Trần Ngoan, sinh năm 1987; Ông Ngoan vắng mặt;
- Bà Nguyễn Mỹ, sinh năm 1940; Bà Mỹ vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/8/2021, Trần Hữu X đi, đến đầu hẻm cặp vách nhà Hồ Hữu KiT (người ở cùng xóm, tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang), thấy KiT đang làm cỏ, X kêu tránh đường, KiT không tránh, cả hai xảy ra xô xát làm KiT ngã vào vách nhà, dẫn đến cự cãi, đánh nhau; X bị Nguyễn Thị Cẩm HoG (vợ của KiT) cầm khúc gỗ tre, kích thước khoảng (20 x 02)cm, đánh trúng tay phải của X một cái; X dùng tay đánh trả trúng mặt HoG, thì bị KiT; Hồ Kim UoG; Hồ Thị Thu Yuo (con của KiT); Hồ Hoàng KoM (em của KiT); Trần Hồ Thanh PoG (cháu của KiT) dùng tay, chân đánh, đập nhiều cái trúng người, X bỏ chạy về nhà, lấy ống tiếp kim loại, kích thước (109 x 2,5) cm, cùng truy hô cho Trần Văn ToY; Trần Quy OyO (anh, em ruột của X; Nguyễn Thị LoC; Nguyễn Thị Kim TuY (chị, em dâu của X) đi cùng X, đến trước nhà của KiT, X âm ống tiếp đập phá, làm hư hỏng 02 xe mô tô, biển số 67E1-056.52; 83C1-039.39 của KiT; ToY; LoC; OyO; TuY xông vào nhà KiT đánh nhau với KiT; HoG; KoM; PoG; Yuo; UoG; ToY nhặt khúc gỗ tre, kích thước (80 x 02) cm, PoG cầm khúc gỗ tre, đánh trả lại ToY, trong lúc giằng co đánh nhau, KoM bị ToY dùng tay đâm 01 cái vào mặt té xuống nền nhà; LoC và Yuo nắm tóc giằng co nhau ra đến đầu hẻm cặp vách nhà KiT, cả hai ngã té xuống đường, X chạy đến, hai tay cầm ống tuýp kim loại đánh nhiều cái trúng tay, chân trái của Yuo gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa HoG, Yuo, UoG đến bệnh viện điều trị vết thương; Yuo có yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu SMASH REVO, biển số 67E1-056.52; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA MSX, biển số 83C1-039.79 (đã giao trả cho KiT); ống tuýp kim loại, màu nâu (109 x 02) cm; 01 đoạn tre tròn vàng (2,5 x 5,7) cm; 01 USB ghi diễn biến hành vi của Trần Hữu X; 01 áo thun nâu xám, ngực trái có chữ FY, thân trước có vết rách thủng, vai áo sau bên phải có vết rách (20,5 x 06) cm, đã giao Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 298, 299, 300/19/TgT, 319/21/TgT ngày 08/10/2019, ngày 14/7/2021 và công văn giải thích cơ chế hình thành thương tích, hung khí gây án số 06 ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

1. Họ và tên Hồ Thị Thu Yuo, sinh năm 2000, ngụ tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang,

Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải (02 x 0.7) cm, hơi sậm màu, hơi lồi; sẹo mặt trong 1/3 cẳng tay trái (1.5x 0.8) cm; sây sát, bầm dẹt cánh tay, cẳng tay trái-không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%, khả năng do đầu ống tuýp kim loại gây nên;

2. Họ và tên Nguyễn Thị Cẩm **HoG**, sinh năm 1976, ngụ tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang,

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu không tồn tại; sây sát da trảng trái, mặt trái-không tồn tại; Chấn thương cột sống thắt lưng không tồn tại; sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái (03 x 03) cm, hơi tròn, bờ dưới hơi lồi, bờ trên phẳng, hơi sậm màu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%, thương tích hình dấu răng;

3. Họ và tên Hồ Kim **UoG**, sinh năm 1999, ngụ tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang,

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vai trái không tồn tại; chấn thương lưng không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%;

4. Họ và tên Trần Hữu **X**, sinh năm 1972, ngụ tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang,

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ngực trái, kích thước (0.7 x 0.1) cm, xung quanh có mảng biến đổi sắc tố da (0.5 x 0.1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%, thương tích do vật sắc bén gây nên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 350, 73/KL-ĐG ngày 18/8/2020, ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ, ghi nhận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SMASH REVO, biển số 67E1-056.52 giá trị thiệt hại 1.465.000 đồng; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA MSX, biển số 83C1-039.79, giá trị thiệt hại 280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị gây hư hỏng, thiệt hại 1.745.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XYZ, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Hữu **X**;

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XYZ truy tố bị cáo: Trần Hữu **X** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo **X** khai nhận: Nguyên vào chiều ngày 04/8/2019, sau khi uống rượu, bị cáo đi lên đường để mua thuốc lá, thì bị gia đình ông **KiT** đánh, nên chạy về nhà hô oán và lấy ống tuýp kim loại lên đập phá 02 xe mô tô của ông **KiT**, bà **HoG**, đồng thời gây thương tích cho chị **Yuo** (con của ông **KiT**) như nội dung cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng trong quá trình xô sát với gia đình ông **KiT**, thì bị cáo cũng bị gia đình ông **KiT** dùng vật sắc bén gây thương tích tổn thương cơ thể là 2%, nên yêu cầu khởi tố xử lý đối với gia đình ông **KiT**; Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại tài sản là 02 xe mô tô cho bà **HoG** và

ông **KiT** số tiền 1.745.000đồng như Hội đồng đã định giá; bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho chị **Yuo** số tiền 5.060.000đồng;

Người bị hại Hồ Thị Thu **Yuo** cho rằng: Trong quá trình xô sát với bà **LoC**, bị cáo đã dùng ống tuýp kim loại đánh vào người đến bất tỉnh, chị **Yuo** đồng ý với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo **X**; yêu cầu bị cáo bồi thường sức khỏe bị xâm phạm số tiền như hóa đơn viện phí và tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ bản, tổng cộng bị cáo **X** phải bồi thường số tiền 5.060.000 đồng;

Ông Hồ Hữu **KiT** trình bày: Nguyên vào chiều ngày 04/8/2019, trong lúc đang làm cỏ sát vách nhà, **X** đi lên đường, kêu tránh ra, ông **KiT** không tránh, thì bị **X** dùng móng hất vào vách, nên xảy ra xô xát với **X**. Sau đó, **X** chạy về nhà lấy ống tiếp tuýp kim loại đập làm hư hỏng 02 xe mô tô; không đồng ý với kết luận định giá 02 xe mô tô bị hư hỏng với số tiền 1.745.000 đồng; ông **KiT** yêu cầu xử lý bị cáo **X** tội cố ý làm hư hỏng tài sản và bồi thường thiệt hại tài sản là 02 xe mô tô số tiền 5.400.000 đồng và 50.000.000 đồng do công an thành phố XYZ đã tạm giữ xe mô tô thời gian 08 (tám) tháng mất thu nhập; đồng thời gia đình **X**, **ToY**, **LoC**, **OyO** và **TuY** bồi thường 7.400.000 đồng bị mất trong lúc hai gia đình xô sát nhau; việc bị cáo **X** cho rằng ông **KiT** dùng dao cắt giấy đâm vào người là không có. Vì, trong lúc xô sát với **X**, còn có **HoG**; **UoG**; **Yuo**; **KoM**; **PoG** cùng tham gia và ông không cầm dao, nên ai đã gây thương tích cho bị cáo **X**, ông **KiT** không biết;

Bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG** trình bày: Quá trình xô sát với gia đình bị cáo **X**, thì bà bị gia đình bị cáo gây thương tích 2%, bà **HoG** có yêu cầu xử lý đối với gia đình bị cáo **X**; **LoC**; **ToY**; **OyO** và **TuY**. Bà **HoG** đồng ý với lời trình bày của ông **KiT** về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng là 02 xe mô tô với số tiền 5.400.000 đồng, tiền bị mất 7.400.000 đồng; bà **HoG** xác định hai xe mô tô có chiếc đã sử dụng hơn 10 (mười) năm và Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố XYZ đã định giá đầy đủ tài sản do **X** đã làm hư hỏng; không đồng ý yêu cầu bị cáo **X** bồi thường thiệt hại mất thu nhập do 02 xe mô tô bị công an tạm giữ trong thời gian 08(tám) tháng như ông **KiT** trình bày; bà **HoG** yêu cầu gia đình bị cáo **X**; **LoC**; **ToY**; **OyO** và **TuY** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm;

Bà **LoC**; ông **ToY** và bà **TuY**: Thống nhất nội dung cáo trạng đã truy tố; Trong quá trình xô sát với gia đình của ông **KiT** có bị gây thương tích, nhưng từ chối giám định tỷ lệ thương tật và cùng có ý kiến đề nghị không xem xét về thương tích do gia đình ông **KiT** đã gây ra; Cũng như không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với gia đình ông Hồ Hữu **KiT**;

Ông **KoM**; ông **PoG** và bà **UoG**: Thống nhất với cáo trạng đã truy tố; không có ý kiến, vẫn giữ ý kiến ban đầu; chị **UoG** có yêu cầu bị cáo bồi thường sức khỏe bị xâm phạm;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo **X** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng ống tuýp kim đây là loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho người bị hại Hồ Thị Thu **Yuo** với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố XYZ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **X** về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo tự nguyện giao nộp hung khí; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại ngân với số tiền 5.060.000(năm triệu sáu mươi ngàn) đồng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại để điều tra, xử lý bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được chấp hành án dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung;

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **X** từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, đồng án định thời gian thử thách theo quy định;

Giao bị cáo Trần Hữu **X** cho Ủy ban nhân dân phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với yêu cầu chi **Yuo** số tiền 5.060.000(năm triệu sáu mươi ngàn) đồng;

Nguyễn Thị Cẩm **HoG** yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập số tiền 21.760.000 đồng; Hồ Hữu **KiT** yêu cầu bồi thường số tiền 7.400.000 đồng bị mất trong lúc đánh nhau; Hồ Kim **UoG** yêu cầu bồi thường số tiền 14.493.000 đồng. Ngoài lời khai của **HoG**, **KiT**, **UoG** không căn cứ chứng minh người gây thương tích cho **HoG**, **UoG** và sự việc **KiT** bị mất tiền; tại phiên tòa, **HoG**, **KiT**, **UoG** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu bồi thường. Vì vậy, yêu cầu của **HoG**, **KiT**, **UoG** không căn cứ giải quyết;

Hồ Hữu **KiT** yêu cầu bồi thường số tiền 5.570.000 đồng thay thế phụ tùng 02 xe mô tô bị hư hỏng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có đủ căn cứ các định do bị cáo Trần Hữu **X** dùng ống tuýp kim loại gây hư hỏng 02 xe mô tô, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại 1.745.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu của **KiT**, **HoG** tuyên buộc bị cáo Trần Hữu **X** có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 1.745.000 (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng;

Nguyễn Thị **LoC**, Trần Văn **ToY**, Trần Quy **OyO**, Nguyễn Thị Kim **TuY** có yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý nhưng không đưa ra số tiền cụ thể, các chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định người gây thương tích; tại phiên tòa, **LoC**, **ToY**, **TuY**, **OyO** không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu bồi thường nên không căn cứ xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi diễn biến hành vi phạm tội của Trần Hữu **X**.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ống tuýp kim loại, màu nâu (109 x 2,5) cm; 01 đoạn tre tròn vàng (2,5 x 57) cm; 01 áo thun nâu xám, ngực trái có chữ FY trắng, thân áo trước có vết rách thủng, vai áo sau bên phải có vết rách (20,5 x 06) cm.

Các vấn đề khác:

Bị cáo Trần Hữu **X** còn có hành vi đập phá gây hư hỏng 02 xe mô tô của Hồ Hữu **KiT**, trị giá thiệt hại 1.745.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên chỉ công khai giáo dục tại phiên tòa.

Đối với thương tích vùng ngực trái của bị cáo Trần Hữu **X**; **X** khai do Hồ Hữu **KiT** dùng dao cắt giấy đâm trúng, Cơ quan điều tra xác minh, xử lý trong vụ việc khác.

Đối với Hồ Hữu **KiT**, có tham gia đánh nhau, có gây thương tích cho bị cáo Trần Hữu **X** hay không thì Cơ quan điều tra xác minh, xử lý trong vụ việc khác. Đối với số tiền 7.400.000 đồng, **KiT** khai bị mất trong lúc đánh nhau, ngoài lời khai của **KiT**, không chứng cứ, căn cứ khác chứng minh, nên không có cơ sở xác định **KiT** bị mất số tiền này.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm **HoG**, yêu cầu xử lý Trần Văn **ToY** do cắn vào tay trái của **HoG** gây thương tích 02%, ngoài lời khai của **HoG**, không chứng cứ, căn cứ khác chứng minh nên không có cơ sở quy kết đối với **ToY**. **HoG** có tham gia đánh nhau nhưng chưa đủ cơ sở để xử lý về trách nhiệm hình sự, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên chỉ công khai giáo dục tại phiên tòa;

Đối với bị hại Hồ Thị Thu **Yuo**, người liên quan Hồ Kim **UoG**, Hồ Hoàng **KoM**, Trần Hồ Thanh **PoG**, Trần Văn **ToY**, Trần Quy **OyO**, Nguyễn Thị **LoC**, Nguyễn Thị Kim **TuY**, có tham gia đánh nhau; **OyO**, **PoG**, **KoM**, chỉ bị say sật, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự người đã gây thương cho **OyO**, **PoG**, **KoM**;

Đối với **LoC**, **ToY**, **TuY**, yêu cầu làm rõ xử lý theo luật định nhưng từ chối giám định thương tích, Cơ quan điều tra không căn cứ xử lý. Hành vi tham gia đánh nhau của **Yuo**, **UoG**, **KoM**, **PoG**, **ToY**, **OyO**, **LoC**, **TuY**, chưa đủ cơ sở để xử lý về trách nhiệm hình sự, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên chỉ công khai giáo dục tại phiên tòa.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trần Hữu **X** không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại **Yuo** số tiền 5.060.000đồng; bồi thường thiệt hại 02 xe mô tô số tiền 1.745.000đồng cho bà **HoG**, ông **KiT**; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng ba tháng tù treo; tiếp tục có yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự với gia đình Hồ Hữu **KiT**;

*Người bị hại chị Hồ Thị Thu **Yuo***: Không có ý kiến tranh luận; vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự với bị cáo **X**; đồng ý bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng cộng do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 5.060.000(năm triệu sáu mươi ngàn) đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến tranh luận:

Ông Hồ Hữu **KiT**: Yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị hư hỏng (02 xe mô tô) số tiền 5.400.000đồng; tiền bị mất 7.400.000đồng; bồi thường 50.000.000 đồng mất thu nhập do Công an thành phố XYZ giữ 02 xe mô tô thời gian 08 tháng. Ông **KiT** xác định Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ đã định giá đầy đủ những tài sản mà bị cáo **X** đã làm hư hỏng, đã nhận lại 02 xe mô tô; ông **KiT** xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho tòa án, không cung cấp gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG**: Yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị hư hỏng(02 xe mô tô) số tiền 5.400.000đồng; không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng như ông **KiT** trình bày; có yêu cầu xử lý hình sự những người đã gây thương tích cho bà với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% và bồi thường số tiền 7.400.000đồng trong lúc xô sật bị mất và số tiền tổn hại sức khỏe bị xâm phạm như đã trình bày trong quá trình điều tra; Bà **HoG** xác định Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ đã định giá đầy đủ những tài sản mà bị cáo **X** làm hư hỏng, đồng thời bà **HoG** xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho tòa án, không cung cấp thêm;

Chị **UoG**; anh **PoG**; anh Kiên không có ý kiến tranh luận; vẫn giữ ý kiến như đã trình bày;

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **KiT** yêu cầu ông **OyO** liên đới trả số tiền 7.400.000 đồng bị mất. Tuy nhiên, anh **KiT** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh anh **OyO** có liên quan đến số tiền anh **KiT** bị mất, hơn nữa số tiền 7.400.000 đồng để trong nhà, chỉ có bà **HoG** (vợ anh **KiT**) và anh **KiT** biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh **KiT**, bà **HoG**;

Thay mặt Hội đồng xét xử: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người được tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố XYZ tội phạm thực hiện thuộc trường hợp có khung hình phạt dưới 15 năm tù theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố XYZ, tỉnh An Giang.

[2] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố XYZ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố XYZ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Đối với việc vắng mặt những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo **X**; bà **LoC**; ông **ToY** và bà **TuY** từ chối luật sư bào chữa, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp-luật sư đồng ý. Xét thấy bị cáo; bà **LoC**; ông **ToY**, bà **TuY** là đối tượng không thuộc trường hợp quy tại khoản 2 Điều 291. Do đó, căn cứ Điều 291; Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo thừa nhận chính bị cáo đã dùng ống tuýp kim loại gây thương tích cho anh Hồ Thị Thu **Yuo** với tỷ lệ thương tật 03% như nội dung cáo trạng đã truy tố, nguyên nhân là do hai gia đình đã có mâu

thuần từ trước và bị cáo cũng bị gia đình Hồ Hữu X gây thương tích 2%. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố XYZ lập; vật chứng thu giữ là ống tuýp kim loại; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Cùng lời khai của bị hại; những tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 18 giờ ngày 04/8/2019, sau khi uống rượu, bị cáo lên đường lộ để mua thuốc lá. Khi đến đầu hẻm thấy anh KiT làm cỏ sát vách nhà của anh KiT, bị cáo kêu tránh đường cho bị cáo đi, anh KiT không tránh nên bị cáo đi ngang qua dùng móng hất anh KiT ngã vào vách nhà, dẫn đến sự việc xô sát giữa bị cáo với gia đình anh KiT, sau đó, bị cáo chạy về nhà gần đó hô oán, lấy tuýp kim loại đến đứng trước cửa nhà anh KiT đập nhiều cái vào 02 xe mô tô của chị HoG, anh KiT đang dựng trước cửa nhà; trong khi đó ông ToY; OyO; TuY xô sát với gia đình anh KiT, còn bà LoC và Yuo xô sát nằm vật lộn với nhau, bị cáo X đã chạy đến kẻ bên dùng tuýp kim loại bằng hai tay đánh liên tiếp vào người của Yuo, bị hại Yuo kêu cứu rồi bất tỉnh. Hành vi dùng tiếp tuýp kim loại bằng sắt đánh gây thương tích cho bị hại Hồ Thị Kim Yuo được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/19/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Hồ Thị Thu Yuo, sinh năm 2000, ngụ tổ 7xx, phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang; Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải (02 x 0.7) cm, hơi sậm màu, hơi lồi; sẹo mặt trong 1/3 cẳng tay trái (1.5x 0.8) cm; sây sát, bầm dùng cánh tay, cẳng tay trái-không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác;

Trong vụ việc xô sát nhau giữa gia đình ông KiT với gia đình bị cáo X có nhiều người tham gia, nhưng đều tách rời nhau, việc chị Yuo bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% là do một mình Trần Hữu X sử dụng ống tuýp kim loại gây thương tích cho chị Yuo, nên không phát sinh đồng phạm trong vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố XYZ truy tố đối với bị cáo Trần Hữu X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật;

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo X sử dụng ống tuýp kim loại, gây thương tích cho bị hại Hồ Thị Thu Yuo cũng xuất phát từ việc bị hại Yuo có tham gia cùng với Hồ Hữu KiT đánh nhau với gia đình bị cáo X, nên bị

hại **Yuo** cũng có một phần lỗi trong vụ việc đánh nhau dẫn đến thương tích cho bản thân (bị hại **Yuo**). Mặc dù, có một phần lỗi của người bị hại **Yuo**, nhưng hành vi bị cáo đã thực hiện không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên, bị cáo **X** phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động, học lực thấp; có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại bị cáo không phạm tội mới; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại **Yuo**. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lại có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại không phạm tội mới. Do đó, khi lượng hình cần xem xét như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận;

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hồ Thị Thu **Yuo** có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, nhưng chỉ cung cấp được tài liệu, chứng cứ với số tiền 2.080.772 đồng và bồi thường tổn thất tinh số tiền bằng hai tháng lương cơ sở; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại **Yuo** số tiền 5.060.000 đồng (viện phí và tổn thất tinh thần), được bị **Yuo** chấp, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được công nhận;

Tại phiên tòa, ông Hồ Hữu **KiT** không đồng ý với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ đã định giá tài sản bị hư hỏng 02 xe mô tô 1.745.000 đồng. Tuy nhiên, ông **KiT** xác định Hội đồng đã định giá đầy đủ những tài sản mà bị cáo **X** làm hư hỏng (02 xe mô tô). Xét thấy, ngoài lời trình bày của ông **KiT** và những tài liệu, chứng cứ mà ông **KiT** đã cung cấp trong quá trình điều tra truy tố; ông **KiT** xác định đã cung cấp đầy đủ; cũng như tại phiên tòa ông **KiT** xác định không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới về việc tài sản bị hư hỏng, nên không có cơ sở xem xét;

Bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG** cũng cho rằng 02 xe mô tô bị hư hỏng được bà và ông **KiT** khảo sát giá và đem đi sửa chữa với số tiền 5.400.000 đồng, nên cùng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông **KiT**, bị **HoG** đều xác định Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ đã định giá đầy đủ những tài sản bị hư hỏng do bị **X** gây ra, bị **HoG** còn xác định 02 xe mô tô bị hư hỏng, trong đó có chiếc đã sử dụng hơn 10

năm; Đồng thời bà HoG không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới về thiệt hại tài sản. Do đó, không có cơ sở xem xét;

Từ đó, có đủ cơ sở xác định Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và đã định giá đầy đủ những tài sản bị hư hỏng trong vụ án với thiệt hại tổng số tiền là 1.745.000 đồng như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của bà HoG, ông KiT buộc bị cáo X bồi thường thiệt hại tài sản (2 xe mô tô) số tiền 1.745.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng.

Tại phiên tòa, chị Hồ Kim UoG yêu cầu bồi thường số tiền 14.493.000 đồng. Ngoài lời khai của chị UoG, thì chị UoG không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình. Hơn nữa, qua giám định về “chấn thương vai không tồn tại”; “chấn thương lưng không tồn tại, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0 %. Do đó, yêu cầu bồi thường của chị UoG là không có căn cứ chấp nhận;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với ống tuýp kim loại, màu nâu (109 x 02) cm; 01 đoạn tre tròn vàng (2,5 x 5,7) cm; 01 áo thun nâu xám, ngực trái có chữ FY, thân trước có vết rách thủng, vai áo sau bên phải có vết rách (20,5 06) cm, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 USB ghi diễn biến hành vi của Trần Hữu X; xét thấy, cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Các vấn đề khác:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Cẩm HoG yêu cầu xử lý gia đình bị cáo X; bà LoC; ông ToY; ông OyO và bà TuY về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, bà HoG xác định không biết ai là người đã gây thương tích cho bà. Xét thấy, trong vụ việc xô sát giữa gia đình bà HoG với gia đình bị cáo, thì bà HoG đã bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 % (theo kết luận giám định). Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XYZ chưa làm rõ ai là người đã gây thương tích cho bà HoG. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử lý bằng một vụ án khác do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố XYZ đang tiếp tục điều tra làm rõ, nên việc bà yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm sẽ được xử lý, giải quyết sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật;

Tương tự, trong quá trình xảy ra xô sát giữa bị cáo với gia đình ông KiT và bà HoG, thì bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 2% (theo kết luận giám định); bị cáo cho rằng là ông KiT đâm bị cáo bằng dao cắt giấy. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ để chứng minh, ông KiT cũng không thừa nhận cầm dao cắt giấy gây thương tích cho bị cáo, nên chưa có cơ sở xem xét trong

vụ cùng vụ án này. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố XYZ đang tiếp tục điều làm rõ xử lý sau, như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ.

Ngoài ra, tại phiên tòa ông **KiT** yêu cầu gia đình bị cáo **X**; bà **LoC**; ông **ToY**; ông **OyO** và bà **TuY** cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường số tiền 50.000.000 đồng mất thu nhập do bị Công an thành phố XYZ tạm giữ 02 xe mô tô thời gian tám tháng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra truy tố, cũng như tại phiên tòa, ông **KiT** không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là thiệt hại thực tế có xảy ra hay không, mất thu nhập thực tế của 02 xe mô tô là như thế nào; hơn nữa tại phiên tòa chị **HoG** (vợ anh **KiT**) là người đứng tên chủ sở hữu 02 xe mô tô này không đồng ý yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng do bị Công an thành phố XYZ tạm giữ 02 xe mô tô thời gian tám tháng, nên không có cơ sở xem xét;

Đối với đối với số tiền 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm ngàn) đồng ông **KiT** cho rằng gia đình bị cáo, bà **LoC**; ông **ToY**; ông **OyO** và bà **TuY** phải liên đới bồi thường. Tại phiên tòa ông **KiT** xác định trước khi xảy ra vụ việc xô sát giữa gia đình ông với gia đình bị cáo **X** khoản năm phút, thì ông đã để số tiền này trên bàn trong nhà và chỉ có ông với vợ ông là bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG** biết, đồng thời tại phiên tòa ông **KiT** và bà **HoG** cùng xác định không biết ai là người đã lấy số tiền này; ông **KiT** và bà **HoG** cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Từ đó xét thấy, việc ông **KiT** yêu cầu gia đình bị cáo **X**; bà **LoC**; ông **ToY**; ông **OyO** và bà **TuY** liên đới bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, anh **KiT** có thể khởi kiện yêu cầu bằng một vụ án khác khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh người đã lấy tiền của ông;

Đối với việc, ông Hồ Hữu **KiT** yêu cầu xử lý bị cáo về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Xét thấy, tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự quy định: «*Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng trở lên.....*» mới xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 350/KL-ĐG, ngày 18/9/2019 và bản kết luận định giá bổ sung số 73/KL-ĐG ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố XYZ, thì tài sản thiệt hại 02 xe mô tô của ông **KiT**, bà **HoG** chỉ 1.745.000 đồng. Do đó, chưa đủ căn cứ pháp luật để xử lý bị cáo phước về tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trần Hữu X phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu X 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 28 tháng 9 năm 2021;

Giao bị cáo Trần Hữu X, sinh năm 1972 cho Ủy ban nhân dân phường Xz, thành phố XYZ, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy ống tuýp kim loại, màu nâu (109 x 02)cm; 01 đoạn tre tròn vàng (2,5 x 5,7) cm; 01 áo thun nâu xám, ngực trái có chữ FY, thân trước có vết rách thủng, vai áo sau bên phải có vết rách (20,5 06) cm, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XYZ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố XYZ).

Tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án 01 USB ghi diễn biến hành vi phạm tội của Trần Hữu X;

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Căn cứ Điều 584; 586 và 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trần Hữu X bồi thường cho chị Hồ Thị Thu Yuo tổng số tiền 5.060.000 (năm triệu sáu mươi ngàn) đồng; bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Hồ Hữu KiT và bà Nguyễn Thị Cẩm HoG số tiền 1.745.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng;

Về các vấn đề khác:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố XYZ, tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ ai là người đã gây tổn thương cơ thể cho chị

Nguyễn Thị Cẩm **HoG** với tỷ lệ 02% và tổn thương cơ thể của bị cáo Trần Hữu **X** với tỷ lệ là 02%;

Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hữu **X** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 (ba trăm bốn mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Hồ Hữu Kiệt, bà Nguyễn Thị Cẩm **HoG** và Hồ Thị Thu **Yuo** không phải chịu án phí sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông **OyO** vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức